Phim X-quang đã tải lên

Quá trình tư duy tổng thể của AI

1. **Quan sát tổng thể ban đầu**
   Bắt đầu bằng cách nhìn tổng thể phim X-quang toàn cảnh để đánh giá cấu trúc xương hàm, khớp thái dương hàm, xoang hàm và sự hiện diện của các răng.

2. **Đánh giá tình trạng mất răng**
   Xác định và ghi nhận các vị trí răng bị mất ở cả hàm trên và hàm dưới. Quan sát cho thấy có nhiều răng bị mất, đặc biệt ở vùng răng cối và tiền cối, xác nhận mức độ nghiêm trọng.

3. **Kiểm tra tình trạng mất xương ổ răng**
   Xem xét mức độ tiêu xương quanh chân răng. So sánh mức xương hiện tại với đường nối men-cement (CEJ) của răng. Quan sát thấy hiện tượng mất xương lan rộng, rõ rệt hơn ở vùng răng cửa hàm dưới và răng cối nhỏ/cối hàm dưới bên trái, phù hợp với chẩn đoán mất xương lan rộng mức độ nặng.

4. **Kiểm tra các răng đã điều trị tủy và phục hình**
   Tìm kiếm các răng có vật liệu trám ống tủy và các răng có mão răng, cầu răng hoặc phục hình khác. Quan sát thấy có nhiều răng đã được điều trị tủy và phục hình ở cả hai hàm, xác nhận chẩn đoán.

5. **Đánh giá tổn thương quanh chóp**
   Tập trung vào các răng đã điều trị tủy. Tìm kiếm vùng thấu quang (màu tối hơn) quanh chóp chân răng, biểu hiện của nhiễm trùng hoặc viêm. Đặc biệt kiểm tra răng 36 (hàm dưới bên trái). Quan sát thấy dấu hiệu tổn thương quanh chóp ở chân gần của răng 36 đã điều trị tủy, xác nhận mức độ trung bình.

6. **Xác định sự hiện diện của implant**
   Quét qua phim để tìm kiếm cấu trúc implant nha khoa. Xác định vị trí implant ở vùng răng 46 (hàm dưới bên phải), xác nhận sự hiện diện ở mức độ nhẹ.

7. **Tổng hợp và kết luận**
   Kết hợp tất cả các quan sát để đưa ra cái nhìn tổng thể về tình trạng sức khỏe răng miệng của bệnh nhân, bao gồm mức độ mất răng, mất xương, các vấn đề nhiễm trùng và các phục hình đã thực hiện.

Kết quả chẩn đoán chi tiết

Đánh giá Rủi ro Tổng thể:
Bệnh nhân có nguy cơ cao mắc bệnh nha chu do mất xương lan rộng. Nguy cơ trung bình đến cao đối với các vấn đề răng miệng khác do tiền sử phục hình và điều trị tủy rộng rãi.

Severe: Mất xương ổ răng lan rộng

Vị trí: Toàn bộ cung răng, nghiêm trọng hơn ở vùng răng cửa hàm dưới và răng cối nhỏ/cối hàm dưới bên trái.

Độ tin cậy của AI: High

Chi tiết kỹ thuật:
Mức xương ổ răng giảm đáng kể so với đường nối men - cement, đặc biệt rõ ở các răng vùng hàm dưới phía trước (răng số 32, 42) và một số răng cối/cối nhỏ.

Lý do chẩn đoán (Dấu hiệu X-quang):
- Mất chiều cao xương ổ răng theo chiều ngang
- Biến đổi cấu trúc xương bè

Tiên lượng (nếu điều trị):
Tiên lượng tử khả đến tốt nếu được điều trị nha chu tích cực và duy trì tốt.

Tiên lượng (nếu không điều trị):
Tiên lượng kém, nguy cơ mất thêm xương và mất răng.

Giải thích cho bệnh nhân | Đề xuất Kế hoạch Điều trị

Severe: Mất nhiều răng

Vị trí: Nhiều vị trí ở cả hàm trên và hàm dưới, chủ yếu vùng răng cối và tiền cối.

Độ tin cậy của AI: High

Chi tiết kỹ thuật:
Thiếu vắng nhiều răng trên cung hàm, tạo ra các khoảng mất răng rộng.

Lý do chẩn đoán (Dấu hiệu X-quang):
- Không thấy hình ảnh răng trên phim ở các vị trí tương ứng

Tiên lượng (nếu điều trị):
Có thể phục hồi chức năng ăn nhai và thẩm mỹ bằng hàm giả tháo lắp, cầu răng hoặc cấy ghép implant.

Tiên lượng (nếu không điều trị):
Có thể gây xô lệch các răng còn lại, tiêu xương vùng mất răng và ảnh hưởng chức năng ăn nhai.

Giải thích cho bệnh nhân | Đề xuất Kế hoạch Điều trị

Moderate: Tổn thương quanh chóp răng đã điều trị tủy

Vị trí: Răng số 36 (hàm dưới bên trái), chân gần

Độ tin cậy của AI: High

Chi tiết kỹ thuật:
Vùng thấu quang hình tròn/bầu dục rõ ràng nằm quanh chóp chân gần của răng 36, răng này đã được điều trị tủy.

Lý do chẩn đoán (Dấu hiệu X-quang):
- Vùng thấu quang quanh chóp chân gần

Tiên lượng (nếu điều trị):
Tiên lượng tốt nếu được điều trị lại tủy hoặc phẫu thuật cắt chóp thành công.

Tiên lượng (nếu không điều trị):
Tiên lượng kém, có thể gây nhiễm trùng tái phát, sưng đau và mất răng.

Giải thích cho bệnh nhân | Đề xuất Kế hoạch Điều trị

Moderate: Nhiều răng đã được phục hình và điều trị tủy

Vị trí: Nhiều răng ở cả hai hàm.

Độ tin cậy của AI: High

Chi tiết kỹ thuật:
Phim X-quang cho thấy sự hiện diện của các vật liệu cản quang trong ống tủy (vật liệu trám bít) và các phục hình toàn phần (mão răng) hoặc bán phần (trám răng lớn).

Lý do chẩn đoán (Dấu hiệu X-quang):
- Vật liệu trám tủy cản quang trong ống tủy
- Hình ảnh mão răng toàn diện hoặc phục hình trám lớn cản quang

Tiên lượng (nếu điều trị):
Tiên lượng phụ thuộc vào chất lượng của điều trị tủy và phục hình, cần kiểm tra định kỳ.

Tiên lượng (nếu không điều trị):
Nguy cơ thất bại điều trị tủy, sâu răng tái phát hoặc hỏng phục hình.

Giải thích cho bệnh nhân | Đề xuất Kế hoạch Điều trị

Mild: Sự hiện diện của implant răng

Vị trí: Vị trí răng số 46 (hàm dưới bên phải)

Độ tin cậy của AI: High

Chi tiết kỹ thuật:
Một implant nha khoa được đặt ở vị trí răng 46. Trên phim này, không thấy dấu hiệu rõ ràng của viêm quanh implant.

Lý do chẩn đoán (Dấu hiệu X-quang):
- Hình ảnh trụ implant nha khoa cản quang rõ nét trong xương hàm

Tiên lượng (nếu điều trị):
Tiên lượng tốt nếu được vệ sinh và chăm sóc đúng cách.

Tiên lượng (nếu không điều trị):
Nguy cơ viêm quanh implant nếu không được duy trì vệ sinh.

Giải thích cho bệnh nhân | Đề xuất Kế hoạch Điều trị